

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST.

Ngày: 18/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Duân.

2. Ông Trần Đình Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Hồ Hữu V, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1987, tại tỉnh Quảng Trị; số định danh cá nhân: 045087001162; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu D, sinh năm 1961 và bà Lê Thị G, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1984 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: 01.

- Ngày 10/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2007/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích.

- Về nhân thân:

+ Năm 2009, bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 2366/QĐ-UB ngày 18/11/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Q.

+ Ngày 21/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số

63/2014/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 07/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST. Hiện đang chấp hành bản án này.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C theo quyết định thi hành án hình phạt tù số 03/2024/QĐ-CA ngày 23/02/2024 của Chánh án TAND huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời hạn chấp hành án phạt tù từ ngày 16/5/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1965. (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1955. (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

3. Bà Võ Thị Mỹ L1, sinh năm 1979. (Có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 9/2018, Hồ Hữu V đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị B và bà Võ Thị Mỹ L1, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào cuối năm 2017, Hồ Hữu V đến nhà nghỉ K1 tại thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum thuê phòng, sau nhiều lần đến thuê phòng thì V quen biết bà Phạm Thị L và nhận bà L làm mẹ nuôi. Đến tháng 12/2017, V nói với bà L là cần mua một chiếc điện thoại nhưng không có tiền nên nhờ bà L đứng tên mua điện thoại giúp, hàng tháng V sẽ đưa tiền cho bà L thì bà L đồng ý. Sau đó, V và bà L đến cửa hàng T2 thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, tại đây V nhờ bà L đứng tên mua trả góp 01(một) chiếc điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy Note Black, giá tại thời điểm trả góp là 22.490.000 đồng (*Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*). Sau khi có được chiếc điện thoại trên, V bỏ đi khỏi nhà bà L, không trả tiền cho bà L như đã hứa. Bà L đã thanh toán đủ số tiền trả góp nêu trên nhưng đến nay V không trả lại số tiền này cho bà L. Ngoài ra, V còn đưa ra thông tin gian dối lấy tượng gỗ “Phúc Lộc T” bán hộ cho bà L với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), sau đó chiếm đoạt mà không trả tiền cho bà L, đồng thời, V đưa ra thông tin cần tiền đầu tư kinh doanh gỗ để

vay bà L số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) qua 03 lần vay, tất cả đều đưa tiền mặt trực tiếp cho V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của tượng gỗ Tam Đ (P, L2, T) trong cùng một tầng gỗ Tràm, kích thước rộng: 0,6m; cao: 0,5m; sâu: 0,2m. Có giá trị thành tiền là: 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*)

Tổng số tiền V đã chiếm đoạt của bà L là 77.490.000 đồng (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), số tiền này Hồ Hữu V dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Cũng trong thời gian ở tại nhà nghỉ K1, vào khoảng tháng 12/2017 thông qua bà L, V quen biết với bà Phạm Thị B. Quá trình tiếp xúc, bà B nói với V rằng bà B cần 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) để đáo nợ ngân hàng nên V đã đồng ý cho bà B vay số tiền trên và đã chuyển khoản cho bà B. Vài ngày sau, V gọi điện thoại nói bà B vay hộ V số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) để kinh doanh gỗ thì bà B đồng ý và đưa cho V số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), trong đó số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) là trả cho V, còn lại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) là cho V vay. Sau đó, V tiếp tục hỏi vay bà B số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để kinh doanh gỗ và bà B đã cho V vay số tiền trên. Vài ngày sau, V tiếp tục gọi cho bà B cần tiền mong bà B giúp V vay tiền để V có tiền để kinh doanh gỗ, V đến nhà bà B và bà B đã đưa cho V số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*). Thời gian sau, bà B liên tục gọi điện thoại cho V để hối thúc V trả tiền nhưng V nói dối V đang ở rừng và nói bà B gửi tiền để nạp điện thoại và đồ xăng. Bà B có gửi V thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) và số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) qua tài khoản của V (*hiện tại V không nhớ số tài khoản nào*). Tổng số tiền V đã chiếm đoạt của bà B là 91.700.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*), số tiền này Hồ Hữu V dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 3: Vào cuối năm 2017, V sử dụng số điện thoại 0978159849, thông qua mạng xã hội ZALO quen biết bà Võ Thị Mỹ L1, hai bên trò chuyện với nhau và nảy sinh tình cảm, sau đó V đến nhà bà L1 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum chơi. Ngày 29/8/2018, V mượn bà L1 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để mua vé máy bay ra Hà Nội làm ăn thì bà L1 đồng ý và đến Cửa hàng V1 chi nhánh V1 chuyển vào số tài khoản 0110583692 (*Ngân hàng DI*) mang tên Hồ Hữu V. Chiều ngày 29/8/2018, V tiếp tục mượn của bà L1 số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để V lo cho 03 xe gỗ ra Hà Nội, bà L1 đồng ý và đến Cửa hàng Viettel chi nhánh huyện V1 chuyển vào số tài khoản 0110583692 (*Ngân hàng DI*) mang tên Hồ Hữu V. Sáng ngày 30/8/2018,

V tiếp tục gọi điện thoại nói bà L1 cho mượn thêm 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để V chở cặp lục bình gỗ hương ra Hà Nội bán, bà L1 đồng ý và đến cửa hàng V1 chuyển vào số tài khoản 19030885069999 (*Ngân hàng T3*) mang tên Hồ Hữu V. V hứa hẹn với bà L1 đến ngày 01/9/2018 sẽ trả lại toàn bộ tổng số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*). Đến ngày 31/8/2024, V gọi điện thoại cho bà L1 mượn thêm 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) để trả nợ và 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để mua vé máy bay, bà L1 đồng ý và ra Cửa hàng Viettel Đắk H chuyển số tiền 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*) cho V qua số tài khoản 19030885069999 (Ngân hàng T3). Do lỗi đường truyền, V không nhận được tiền nên gọi điện nói bà L1 chuyển tiền qua số điện thoại. V nói đã đến sân bay rồi cần 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để trả tiền taxi, bà L1 đồng ý và đến cửa hàng Viettel Đắk H chuyển qua số điện thoại 0978159849 của V. Sau đó, V nói bà L1 gửi thêm 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*) để V trả nợ và trả tiền xe, bà L1 đồng ý và tiếp tục đến cửa hàng Viettel Đắk H chuyển qua số điện thoại 0978159849 của V. Đến ngày 06/9/2018, số tiền 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*) bà L1 gửi cho V tại cửa hàng V1 bị lỗi đã được trả lại cho bà L1, V lấy lý do cần tiền cân bằng sổ sách nên hỏi mượn bà L1 số tiền này, bà L1 đồng ý và đến cửa hàng Viettel Đắk H chuyển qua số điện thoại 0978159849 của V. Ngày 07/9/2018, V gọi điện cho bà L1 nói rằng đã lo xong việc nhưng cần bỏ phong bì tiền cho người ta 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) thì tiền mới về tài khoản nên V đề nghị mượn thêm 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bà L1 đồng ý cho V mượn và đến cửa hàng Viettel Đắk H chuyển qua số điện thoại 0978159849 của V. Đến chiều ngày 07/9/2018, V gọi điện thoại cho bà L1 nói rằng chỉ thiếu một số tiền nữa thôi thì toàn bộ tiền đầu tư sẽ về tài khoản, V mượn 7.240.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) gửi vào số tài khoản 19030885069999 (*Ngân hàng T3 mang tên Hồ Hữu V*), bà L1 đồng ý và đến cửa hàng Viettel Đắk H chuyển vào số tài khoản trên của V. Sau đó, V gọi lại cho bà L1 nói chưa nhận được tiền, V đang buôn gỗ nhưng bị Công an truy đuổi nên phải đi trốn. Đến ngày 09/9/2018, V gọi điện cho bà L1 mượn 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bà L1 nói không có tiền thì V đe dọa và chửi bà L1. Tổng số tiền V đã chiếm đoạt của bà L1 là 107.240.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*), V sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu điện tử:

- Kết quả sao kê các tài khoản ngân hàng đứng tên Hồ Hữu V, kết hợp với các Phiếu giao dịch tiền mặt tại cửa hàng V1 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum do bà Võ Thị Mỹ L1 cung cấp xác định: Bà Võ Thị Mỹ L1 sử dụng dịch vụ nạp tiền vào tài khoản tại cửa hàng Viettel Post thị trấn V1 chuyển vào các tài khoản đứng tên Hồ Hữu V, cụ thể:

+ Ngày 29/8/2018: Bà L1 chuyển vào tài khoản số 0110583692 (Ngân hàng Đ1) mang tên Hồ Hữu V tổng số tiền là 13.000.000 đồng thông qua 02 lần chuyển tiền (lần thứ nhất chuyển 3.000.000đ, lần thứ hai chuyển 10.000.000đ);

+ Ngày 30/8/2018: Bà L1 chuyển vào tài khoản số 19030885069999 (Ngân hàng T3) mang tên Hồ Hữu V số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 31/8/2018: Bà L1 chuyển tiền thông qua số điện thoại 0978159849 đứng tên Hồ Hữu V tổng số tiền 34.000.000 đồng, thông qua 02 lần chuyển (lần thứ nhất chuyển 2.000.000đ, lần thứ hai chuyển 32.000.000đ);

+ Ngày 06/9/2018: Bà L1 chuyển tiền thông qua số điện thoại 0978159849 đứng tên Hồ Hữu V số tiền 33.000.000 đồng.

+ Ngày 07/9/2018: Bà L1 chuyển tiền thông qua số điện thoại 0978159849 đứng tên Hồ Hữu V số tiền 10.000.000 đồng; Bà L1 chuyển vào tài khoản số 19030885069999 (Ngân hàng T3) mang tên Hồ Hữu V số tiền 7.240.000 đồng.

Tổng số tiền mà bà Võ Thị Mỹ L1 đã chuyển cho Hồ Hữu V thông qua các hình thức khác nhau là: 107.240.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kết quả làm việc với Cửa hàng T2 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, đối chiếu với các hóa đơn nộp tiền trả góp tại cửa hàng do bà Phạm Thị L cung cấp xác định: Bà Phạm Thị L đã thanh toán xong tổng số tiền 22.490.000 đồng của hợp đồng trả góp số 101017597282 mà bà L đã ký kết để mua 01(Một) chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY NOTE (BLACK) do Hồ Hữu V nhờ đứng tên trả góp.

Sau khi nhận được số tiền nêu trên, Hồ Hữu V khai nhận đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân chứ không dùng vào mục đích kinh doanh. Tổng giá trị tài sản mà V đã chiếm đoạt của các bị can là: 276.430.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSĐH, ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Hồ Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Hữu V đồng thời đề nghị.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo tù 08 năm đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023. Bị cáo hiện đang đi chấp hành án và có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không thu giữ vật chứng nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Hữu V phải bồi thường dân sự cho các bị hại tổng số tiền 276.430.000 đồng. Trong đó bồi thường cho bà Phạm Thị L số tiền 77.490.000 đồng; bồi thường cho bà Phạm Thị B số tiền 91.700.000 đồng; bồi thường cho bà Võ Thị Mỹ L1 số tiền 107.240.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị hại đều là người thân quen nên bị cáo ý thức được rằng cần phải ăn năn, hối cải và thành khẩn với hành vi của mình; bị cáo hối hận về hành vi của mình đối với các bị hại, bị cáo xin lỗi các bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về đi làm kiếm tiền bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của các bị hại. Xét thấy, bị hại bà Phạm Thị L và bà Phạm Thị B vắng mặt nhưng đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của họ không gây trở

ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vì muốn có tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân nên trong tháng 11, 12 năm 2017 và tháng 8, 9 năm 2018, bị cáo Hồ Hữu V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền, tài sản của bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị B và bà Võ Thị Mỹ L1 nên đã có hành vi gian dối bằng cách đưa ra thông tin cần tiền để làm ăn, kinh doanh mục đích để mượn tiền bà Phạm Thị B và bà Võ Thị Mỹ L1, sau đó chiếm đoạt của bà Phạm Thị B số tiền 91.700.000 đồng và chiếm đoạt của bà Võ Thị Mỹ L1 số tiền 107.240.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Hồ Hữu V còn nhờ bà Phạm Thị L đứng tên mua trả góp một điện thoại di động với giá 22.490.000 đồng, sau đó Hồ Hữu V chiếm đoạt không thanh toán tiền trả góp như đã hứa hẹn với bà Phạm Thị L và còn chiếm đoạt của bà Phạm Thị L một tượng gỗ có trị giá 5.000.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền mặt, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Phạm Thị L là 77.490.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt những tài sản nói trên, bị cáo V đã bỏ đi nơi khác sinh sống, cắt đứt liên hệ với các bị hại. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Hồ Hữu V đã chiếm đoạt của bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị B và bà Võ Thị Mỹ L1 là 276.430.000 đồng (*Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Hành vi nói trên của bị cáo Hồ Hữu V đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số 09/CT-VKSĐH, ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Hồ Hữu V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án

ng nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để mượn tiền của bị hại và chiếm đoạt nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra ngày 10/5/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2007/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Bản thân bị cáo trước khi phạm tội lần này có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã từng được học tập, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có công việc và thu nhập không ổn định, bản thân hiện đang đi chấp hành án nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể bà Phạm Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 77.490.000 đồng; bà Phạm Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 91.700.000 đồng và bà Võ Thị Mỹ L1 yêu cầu bồi thường số tiền là 107.240.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Hữu V** 08 (T1) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 (T1) năm tù của bản án này với hình phạt 03 (Ba) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST, ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Buộc bị cáo Hồ Hữu V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Hữu V phải bồi thường cho bà Phạm Thị L số tiền 77.490.000 đồng (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*); bồi thường cho bà Phạm Thị B số tiền 91.700.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho bà Võ Thị Mỹ L1 số tiền 107.240.000 (*Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong mà bên phải thi hành án chậm thi hành án đối với số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Hữu V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 13.821.500 đồng (*Mười ba triệu tám trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/3/2025) bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng các **bị hại** vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan cảnh sát điều tra;
- Trại TGCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến